

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THU

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC
– NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

MÃ SỐ: 9310204

HÀ NỘI – 2026

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Nguyễn Xuân Trung

TS. Lê Trung Kiên



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi ... giờ... ngày ... tháng ... năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Hạnh phúc là mục tiêu tối cao mà con người ở mọi thời đại không ngừng hướng tới, song nhận thức và con đường hiện thực hóa hạnh phúc luôn gắn chặt với những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Trong tiến trình phát triển của tư tưởng nhân loại, hạnh phúc từng được tiếp cận chủ yếu như sự thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nhưng dần được mở rộng theo hướng nhấn mạnh chất lượng sống và sự phát triển toàn diện của con người. Trong dòng chảy đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc nổi lên như một cách tiếp cận có tính đặc thù, thể hiện sự kế thừa có chọn lọc các giá trị tiến bộ của nhân loại đồng thời gắn bó mật thiết với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Điểm đặc sắc trong quan điểm của Người là đặt hạnh phúc trong mối quan hệ hữu cơ với độc lập dân tộc và tự do của nhân dân, qua đó xác lập hạnh phúc như kết quả của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng một xã hội mới. Hơn nữa, hạnh phúc không được hiểu như sự hưởng thụ thụ động, mà gắn với vai trò chủ động của con người trong lao động, sáng tạo và cống hiến, qua đó khẳng định vị thế chủ thể của nhân dân trong việc kiến tạo hạnh phúc cho bản thân và xã hội. Với những nội dung cốt lõi đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc không chỉ mang đậm giá trị dân tộc mà còn thể hiện ý nghĩa thời đại sâu sắc.

Bước sang thế kỷ XXI, hạnh phúc được nhân loại tiến bộ xác lập là một tiêu chí có ý nghĩa phản ánh chân thực về sự hài hòa, nhân văn và bền vững của mỗi mô hình phát triển. Theo đó, chất lượng sống, mức độ hài lòng và khả năng thụ hưởng các giá trị vật chất, tinh thần của con người trở thành những chỉ báo quan trọng về hạnh phúc. Xu thế này được thể hiện rõ ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế, tiêu biểu là việc Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua Nghị quyết A/RES/66/281 (năm 2012), chính thức chọn ngày 20 tháng 3 hằng năm là Ngày Quốc tế Hạnh phúc, qua đó khẳng định hạnh phúc là mục tiêu chung của nhân loại; là tiêu chí đánh giá và xếp loại các quốc gia trên toàn cầu. Tuy nhiên, thế giới hiện nay đang phải đối mặt với nhiều vấn đề trực tiếp đe dọa và làm suy giảm hạnh phúc của con người như chiến tranh, xung đột, dịch bệnh, bất bình đẳng và những thách thức môi trường.v.v.. Chính trong mối liên hệ với những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc thể hiện giá trị nổi bật, khi đã sớm xác lập một cách tiếp cận toàn diện về hạnh phúc. Qua đó, tư tưởng của Người không chỉ bổ sung và phát triển nhận thức về hạnh

phúc trong lịch sử tư tưởng nhân loại, mà gợi mở phương pháp luận cho đo lường, đánh giá về hạnh phúc trong xu thế quốc tế hiện nay.

Ở Việt Nam, bảo đảm và không ngừng nâng cao hạnh phúc của nhân dân luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhất quán trong tiến trình cách mạng, đặc biệt trong công cuộc đổi mới và kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Từ việc xác định hạnh phúc là một trong những “đặc trưng của CNXH” trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, đến khẳng định “hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt” quá trình đổi mới mô hình phát triển đất nước và “hạnh phúc của Nhân dân là mục tiêu cao nhất” trong kỷ nguyên mới, vấn đề này ngày càng được cụ thể hóa trong đường lối, chủ trương và chính sách phát triển đất nước. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, quá trình hiện thực hóa mục tiêu hạnh phúc đang đặt ra những vấn đề mới liên quan đến bất bình đẳng xã hội, chất lượng sống, môi trường và biến đổi các giá trị văn hóa. Điều đó cho thấy hạnh phúc không phải là kết quả tự động của tăng trưởng kinh tế, mà là một giá trị xã hội được hình thành và bảo đảm bởi tổng thể các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện nhận thức lý luận về CNXH và đường lối đổi mới, nhất là về mục tiêu phát triển, các điều kiện bảo đảm và phương thức hiện thực hóa hạnh phúc của nhân dân. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc có ý nghĩa quan trọng, bởi đây là phương diện gắn bó hữu cơ với quan điểm của Người về con đường cách mạng Việt Nam - độc lập dân tộc gắn liền CNXH. Việc hệ thống hóa và làm sâu sắc hơn những quan điểm của Hồ Chí Minh về hạnh phúc không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nhận thức về CNXH trong bối cảnh hiện nay, mà còn cung cấp căn cứ khoa học cho việc thực hiện quan điểm chỉ đạo “nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân” của Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIV. Vì thế, nghiên cứu yếu tố “hạnh phúc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh được Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV nhấn mạnh góp phần hoàn thiện đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Với những lý do đó, đề tài ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc - Nội dung và giá trị”*** được lựa chọn làm hướng nghiên cứu của luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu: Luận án nghiên cứu, làm sáng tỏ một cách hệ thống những nội dung cơ bản, giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đạt được mục đích trên, luận án tiến hành các nhiệm vụ nghiên cứu sau: + *Một là*, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu; + *Hai là*, làm rõ khái niệm “hạnh phúc” và “tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc”; + *Ba là*, phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và các nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc; + *Bốn là*, phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc; + *Năm là*, làm rõ giá trị lý luận cũng như giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trong bối cảnh hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận án là nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc.

3.2. Phạm vi nghiên cứu: “Hạnh phúc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một chủ đề có phạm vi rộng. Luận án tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, được thể hiện qua các bài nói, bài viết và hoạt động thực tiễn của Người.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận: Luận án dựa trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về hạnh phúc.

4.2. Phương pháp nghiên cứu: Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của các ngành khoa học xã hội nhân văn nhằm làm rõ cơ sở hình thành, nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc. Trong đó, các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được vận dụng như sau: + Ở Chương 1 sử dụng chủ đạo phương pháp thống kê, khảo cứu tài liệu; + Ở Chương 2 sử dụng chủ đạo phương pháp lịch sử – logic; + Ở Chương 3 sử dụng chủ đạo phương pháp phân tích – tổng hợp; Ở Chương 4 sử dụng chủ đạo phương pháp tổng kết thực tiễn, so sánh, đối chiếu.

5. Đóng góp mới của luận án: + Luận án bổ sung hướng tiếp cận hạnh phúc từ góc độ Hồ Chí Minh học; + Luận án không chỉ phân tích quan niệm và nội hàm hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn làm rõ cơ chế hiện thực hóa hạnh phúc trong đời sống xã hội. + Luận án làm rõ một cách có hệ thống mối quan hệ hữu cơ giữa hạnh phúc với độc lập và tự do trong tư tưởng Hồ Chí Minh; + Luận án làm rõ mối quan hệ giữa hạnh phúc của con người với bản chất và mục tiêu của xã hội XHCN trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận: + Luận án góp phần làm sâu sắc hơn di sản Hồ Chí Minh nói chung và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. + Luận án góp phần bổ sung cơ sở lý luận để Đảng tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện nhận thức về mục tiêu phát triển đất nước, đồng thời góp phần làm sâu sắc hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: + Kết quả nghiên cứu của luận án gợi mở một số định hướng tiếp cận trong việc đánh giá và xây dựng hệ thống chỉ báo về hạnh phúc phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, các kết quả này có thể cung cấp thêm căn cứ tham khảo trong việc đánh giá hiệu quả quản trị quốc gia, xây dựng văn hóa công vụ và thúc đẩy các giá trị sống nhân văn trong các tầng lớp nhân dân. + Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu về Hồ Chí Minh học, cũng như trong các nghiên cứu liên quan đến chất lượng sống và phát triển bền vững trong bối cảnh hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được chia làm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến hạnh phúc

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

(i) **Hướng nghiên cứu hạnh phúc từ góc độ tiếp cận kinh tế chính trị học và nhà nước phúc lợi** xem hạnh phúc như một chỉ báo phản ánh chất lượng thể chế, mô hình phát triển và hiệu quả quản trị xã hội. Nhiều công trình nhấn mạnh sự chi phối của cấu trúc kinh tế – chính trị đối với hạnh phúc và phê phán quan niệm đồng nhất tăng trưởng kinh tế với hạnh phúc. Tiêu biểu, Stefan Beghin *The happy variety of capitalism Characterised by an array of commonalities* (2007) chỉ ra nghịch lý trong các nước phát triển: dù có mức sống cao nhưng bất bình đẳng và bất ổn thể chế vẫn hạn chế hạnh phúc xã hội; Christopher J. Anderson và Jason D. Hecht *Happiness and the Welfare State: Decommodification and the Political Economy of Subjective Wellbeing* (2013) nhấn mạnh vai trò của nhà nước phúc lợi trong giảm bất bình đẳng và nâng cao hạnh phúc;

Daniel L. Bennett và Boris Nikolaev, *Economic Freedom & Happiness Inequality: Friends or Foes?* (2017) cho thấy tự do kinh tế nếu thiếu điều tiết có thể làm gia tăng bất bình đẳng hạnh phúc; Carol Graham, qua các công trình như *Happiness and Hardship* (2002), *Happiness around the World* (2010), *The Pursuit of Happiness* (2011) và *Happiness for all* (2017), phân tích “nghịch lý hạnh phúc”, khẳng định thu nhập cao không đồng nghĩa với hạnh phúc cao do tác động của bất bình đẳng và bất an xã hội; Philipp Lepenies, *Happiness and Inequality Insights into a Difficult Relationship – and Possible Political Implications* (2012) tiếp cận từ kinh tế chính trị phê phán, nhấn mạnh bất bình đẳng cấu trúc là rào cản đối với hạnh phúc bền vững; Yew-Kwang Ng, *Happiness – Concept, Measurement and Promotion* (2022) phân tích toàn diện khái niệm, đo lường và các yếu tố tác động đến hạnh phúc. Nhìn chung, các công trình đều khẳng định hạnh phúc phụ thuộc mạnh vào thể chế và chính sách, nhưng còn thiên về đo lường và quản trị, chưa đi sâu chiều cạnh triết học – nhân văn của hạnh phúc.

(ii) Hướng nghiên cứu về hạnh phúc tiếp cận từ lý luận mác-xít và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hướng nghiên cứu này tiếp cận hạnh phúc như mục tiêu chính trị – xã hội gắn với lý luận Mác – Lênin và thực tiễn xây dựng CNXH, nhấn mạnh vai trò của phát triển, công bằng và quản trị nhà nước. Điển hình như bài viết *中国国民幸福统计研究十年简史* (Đánh giá về nghiên cứu thống kê hạnh phúc ở Trung Quốc trong 10 năm qua, 2013), *马克思生态幸福思想探析* (Khám phá những ý tưởng của C. Mác về hạnh phúc sinh thái, 2016); *青年奋斗实现幸福的现实探析: 以马克思主义幸福观为视角* (Khám phá thực tế về khát vọng hạnh phúc của tuổi trẻ: Góc nhìn từ quan điểm mác-xít về hạnh phúc, 2024). Ở bình diện thực chứng, các nghiên cứu như: *Health Effects of Happiness in China* (Tác động của hạnh phúc đến sức khỏe ở Trung Quốc, 2022) của nhóm tác giả Wang, W.; Sun, Y.; Chen, Y.; Bu, Y.; Li, G.; *Happiness inequality has a Kuznets-style relation with economic growth in China* (Bất bình đẳng về hạnh phúc có mối quan hệ kiểu Kuznets với tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc, 2022) của Pan Zhang; v.v.. góp phần củng cố nhận định rằng hạnh phúc vừa là mục tiêu, vừa là tiêu chí đánh giá hiệu quả của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

(i) Hướng nghiên cứu về bản chất, cách tiếp cận và đo lường hạnh phúc trong bối cảnh Việt Nam. Trịnh Thị Linh và Trương Thị Khánh Hà trong *Happy people: Who are they? A pilot indigenous study on*

conceptualization of happiness in Vietnam (2019) nhấn mạnh tính đặc thù văn hóa trong nhận thức hạnh phúc của người Việt, gắn với gia đình và cộng đồng. Lê Ngọc Văn trong *Hạnh phúc của con người Việt Nam: Khái niệm, cách tiếp cận và chỉ số đánh giá* (2019) và *Hạnh phúc và việc đo lường các thành tố cấu thành hạnh phúc* (2021) xây dựng khung lý thuyết và hệ thống chỉ số đo lường hạnh phúc theo hướng đa chiều và nội địa hóa. Phan Việt Thịnh và Nguyễn Hoàng Hiệp trong *Quan điểm của chủ nghĩa Mác về hạnh phúc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay* (2023) cung cấp cơ sở lý luận mác-xít cho nghiên cứu hạnh phúc ở Việt Nam. Hướng nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào khái niệm và đo lường, chưa đi sâu bản chất triết học của hạnh phúc.

(ii) Hướng nghiên cứu gắn hạnh phúc với quản trị quốc gia, chính sách công và nhóm xã hội. Hồ Sĩ Quý trong *Chỉ số hạnh phúc: Gợi mở đối với quản trị quốc gia* (2022) khẳng định hạnh phúc là thước đo phát triển và mục tiêu chính sách công. Nguyễn Nguyệt Nga và Vũ Thị Thùy Linh trong *Tổng hạnh phúc quốc gia trong kinh doanh và việc triển khai tại một số nước châu Âu* (2023) nghiên cứu mô hình GNH trong kinh doanh, chủ yếu mang tính tham chiếu. Lê Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Ái Mỹ và Nguyễn Thị Hồng trong *Triết học về hạnh phúc trong thời đại số: Cơ hội và thách thức đối với con người hiện đại* (2025) mở rộng tiếp cận hạnh phúc trong bối cảnh chuyển đổi số.

Ngoài ra, các nghiên cứu thực nghiệm của Nguyễn Văn Lược về *Mối liên hệ giữa tự đánh giá và cảm nhận về hạnh phúc của sinh viên* (2016); Nguyễn Quyên Phi *Một số yếu tố tác động đến hạnh phúc của người lao động của tác giả* (2022); nhóm tác giả Tạ Huy Hùng, Đỗ Vũ Phương Anh với bài viết *Xây dựng thang đo cảm nhận hạnh phúc của nhân viên trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn* (2023); Nguyễn Thị Bích Phượng, Dương Hoàng Diễm Châu, Nguyễn Thị Ngọc Ánh với bài viết công bố quốc tế *Tổng quan nghiên cứu về hạnh phúc trong học tập* (2024); Đặng Thị Kim Ánh, Trịnh Phương Thảo cùng nghiên cứu về *Cảm nhận hạnh phúc của sinh viên: Nghiên cứu tại một số trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh* (2024); Trần Lê Việt nghiên cứu về *Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ - khâu “then chốt” nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân* (2024); Lê Thị Hằng với bài viết *Cảm nhận hạnh phúc của phụ nữ trong độ tuổi lao động* (2026), v.v.. tập trung vào các nhóm đối tượng cụ thể như sinh viên, người lao động, phụ nữ, cán bộ. Nhìn chung, các nghiên cứu đã đa dạng hóa cách tiếp cận nhưng còn phân tán, chưa có khung lý thuyết thống nhất về hạnh phúc trong điều kiện Việt Nam.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc

(i) **Hướng nghiên cứu nội hàm hạnh phúc**, nhiều nghiên cứu tiếp cận theo hướng đa chiều (vật chất – tinh thần – nhân cách). Nguyễn Đài Trang trong *Hồ Chí Minh nhân văn và phát triển* (2013) nhấn mạnh tính phê phán mô hình phát triển phương Tây và diễn giải hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh như một mô hình phát triển nhân văn gắn với độc lập dân tộc, ấm no và cơ hội phát triển con người. Lại Quốc Khánh trong *Triết lý chính trị Hồ Chí Minh* (2024) hệ thống hóa nội hàm hạnh phúc thành chỉnh thể gồm đời sống vật chất, tự do chính trị, giáo dục và đạo đức nhân cách. Nguyễn Văn Nguyên trong *Mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc với dân chủ và hạnh phúc của nhân dân trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh* (2018) nhấn mạnh hạnh phúc có thể hiện thực hóa thông qua vai trò chủ thể của nhân dân và sự khơi dậy nguồn lực xã hội. Bên cạnh đó, “*The Principle of Livelihood*” by Sun Yat-sen and Its Significance for Social Justice and Happiness Values in Vietnam Today (“Nguyên tắc dân sinh” của Tôn Trung Sơn và ý nghĩa của nó đối với công bằng xã hội và các giá trị hạnh phúc trong Việt Nam ngày nay, 2024) của Nguyễn Thị Mộng Tuyên (2024) chỉ ra ảnh hưởng của “nguyên tắc dân sinh” của Tôn Trung Sơn đối với sự hình thành quan niệm hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhìn chung, các công trình đã góp phần làm rõ nội hàm đa chiều của hạnh phúc, song chưa làm sâu sắc quan hệ cấu trúc giữa các thành tố.

(ii) **Hướng nghiên cứu vị trí của hạnh phúc trong cấu trúc “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”**, các nghiên cứu khẳng định hạnh phúc là mục tiêu và thước đo của độc lập, tự do. Phạm Ngọc Anh và Nguyễn Văn Nguyên *Sự thống nhất giữa độc lập dân tộc với dân chủ và hạnh phúc của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh* (2016) chỉ ra sự thống nhất hữu cơ giữa ba thành tố, trong đó hạnh phúc phản ánh giá trị thực chất của độc lập dân tộc. Bùi Đình Phong trong các công trình *Hồ Chí Minh sáng tạo, đổi mới* (2015), *Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn* (2020), *Khát vọng Hồ Chí Minh: Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phồn vinh, hùng cường, sánh vai cùng với các cường quốc năm châu* (2021) nhấn mạnh hạnh phúc vừa là mục tiêu cuối cùng, vừa là tiêu chí đánh giá giá trị của cách mạng. Các nghiên cứu của Lê Thị Thu Hồng *Triết lý phát triển Hồ Chí Minh vì tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân* (2015), Phạm Hồng Chương “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*” - *Giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh* (2025) và Trần Minh Trường “*Độc lập, tự*

do, hạnh phúc” - Giá trị cốt lõi của bản Tuyên ngôn độc lập (2025) đều thống nhất xem hạnh phúc là thước đo kiểm chứng ý nghĩa của độc lập và tự do. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu dừng ở mức khẳng định giá trị, chưa phân tích sâu cơ chế vận hành nội tại giữa các thành tố.

(iii) Hướng nghiên cứu chủ thể, phương thức và điều kiện thực hiện hạnh phúc, các công trình tiêu biểu như: Phạm Ngọc Anh trong *Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân giàu – Từ mục tiêu, lẽ sống đến con đường hiện thực hoá* (2016) nhấn mạnh “dân giàu” gắn với hạnh phúc và xác định con đường xây dựng CNXH là phương thức hiện thực hóa hạnh phúc nhân dân; Lê Quốc Lý trong *Quan điểm Hồ Chí Minh về nhiệm vụ chăm lo đời sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân* (2017) khẳng định hạnh phúc toàn diện gồm vật chất, tinh thần và quyền tự do, trong đó nhân dân vừa là chủ thể vừa là đối tượng thụ hưởng; Lê Văn Lợi trong *Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng công cuộc đổi mới hiện nay* (2021) và Nguyễn Quốc Sơn trong *Hồ Chí Minh với hành trình khát vọng vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam* (2022) nhấn mạnh vai trò cán bộ, đảng viên, đại đoàn kết toàn dân và nêu gương trong hiện thực hóa hạnh phúc, nhưng chưa hình thành mô hình lý luận về cơ chế thực hiện; Trần Thị Minh Tuyết trong *Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc con người – Vận dụng vào chăm lo hạnh phúc con người Việt Nam hiện nay* (2022) đề cao vai trò trung tâm của nhân dân và trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trong kiến tạo hạnh phúc; Nguyễn Cao Siêng trong *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc của Nhân dân trong giai đoạn hiện nay* (2023) hệ thống hóa điều kiện thực hiện hạnh phúc gồm chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội. Nhìn chung, các nghiên cứu đã làm rõ dần vai trò chủ thể và điều kiện thực hiện hạnh phúc, song vẫn chủ yếu mang tính mô tả, chưa hình thành khung lý luận thống nhất về cơ chế vận hành hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.1.3. Những nghiên cứu liên quan đến giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc

(i) Hướng nghiên cứu giá trị lý luận, Bùi Thị Bích Thuận trong *“Dân hạnh phúc”, “Dân giám sát”, “Dân thụ hưởng” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng* (2021) làm rõ cơ chế “dân giám sát – dân thụ hưởng” như biểu hiện của hạnh phúc trong thực tiễn chính trị – xã hội; Đỗ Thị Thu Hiền, Hoàng Đình Quyết, Hồ Mai Phương trong *Hạnh phúc của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu của Đảng ta* (2022) khẳng định hạnh phúc là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam; Đặng Văn Luận trong *Quan*

điểm mới của Đảng về hạnh phúc của Nhân dân trong xây dựng CNXH ở Việt Nam (2022) nhấn mạnh quan điểm “lấy nhân dân làm trung tâm”; Vũ Thị Kiều Phương trong *Về đặc trưng hạnh phúc của CNXH ở Việt Nam* (2022) luận giải sự phát triển nhận thức về hạnh phúc trong nhận thức của Đảng về đặc trưng XHCN Việt Nam; Nguyễn Văn Tài trong *Khẳng định giá trị hạnh phúc, thực hiện khát vọng phát triển đất nước Việt Nam XHCN* (2023), Trần Thị Minh Tuyết với bài viết *Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về “hạnh phúc” trong thời kỳ đổi mới và sự cần thiết bổ sung giá trị hạnh phúc vào đặc trưng tổng quát của CNXH ở Việt Nam* (2024) cùng xác định hạnh phúc là giá trị cốt lõi và mục tiêu của CNXH ở Việt Nam. Nhìn chung, hướng này chủ yếu hệ thống hóa giá trị lý luận về hạnh phúc của tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với tư duy của Đảng.

(ii) Hướng nghiên cứu giá trị thực tiễn, Đoàn Thê Hanh trong *Vì độc lập tự do hạnh phúc của Nhân dân - Mục tiêu và hành động trong suốt 93 năm của Đảng Cộng sản Việt Nam* (2023) khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong hiện thực hóa mục tiêu hạnh phúc. Nguyễn Thị Minh Thùy trong *Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân và giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay* (2025) làm rõ giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với phát triển đất nước. Lê Văn Hải trong *Tư tưởng Hồ Chí Minh - sự kết tinh giá trị nhân văn và tầm vóc thời đại, ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam* (2025) nhấn mạnh giá trị “soi đường” và tính thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đỗ Xuân Tuất trong *Từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến quan điểm Đại hội XIV của Đảng về hạnh phúc của Nhân dân* (2026) đề xuất hệ thống chỉ số hạnh phúc, gắn tư tưởng Hồ Chí Minh với chính sách phát triển hiện nay. Nguyễn Thu Phương trong *Thực hiện mục tiêu “hạnh phúc” ở Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển của đất nước* (2026) nhấn mạnh yêu cầu cụ thể hóa mục tiêu hạnh phúc thành chính sách phát triển. Tóm lại, hướng này làm rõ giá trị thực tiễn và khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, song vẫn chủ yếu tiếp cận rời rạc, chưa có hệ thống lý luận toàn diện về hạnh phúc.

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá kết quả tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án

Một là, các công trình nghiên cứu nhìn chung đã đưa ra được khái niệm, cách tiếp cận và các chỉ báo đo lường hạnh phúc. *Hai là*, các công trình nêu trên đã khai thác và góp phần hệ thống hóa nguồn tư liệu, các bài

viết và bài nói của Hồ Chí Minh liên quan đến hạnh phúc. *Ba là*, về cơ bản, các công trình nghiên cứu trên đã khẳng định tính nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong việc vận dụng quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về hạnh phúc vào hoạch định chủ trương, đường lối và chính sách.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, mặc dù nhiều công trình đã đề cập đến hạnh phúc, nhưng nội hàm của khái niệm “hạnh phúc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn chưa được phân tích một cách hệ thống và nhất quán. *Hai là*, mối quan hệ giữa “hạnh phúc” với các phạm trù cốt lõi khác như độc lập, tự do, dân chủ, công bằng.v.v... trong tư tưởng Hồ Chí Minh tuy đã được đề cập, nhưng còn rời rạc. *Ba là*, các nghiên cứu hiện nay đã bước đầu làm rõ giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đối với việc định hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam và khẳng định ý nghĩa của những quan điểm đó trong quá trình phát triển đất nước. *Bốn là*, các công trình nghiên cứu đã bước đầu đề cập đến giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Tiểu kết chương 1

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể khẳng định rằng vấn đề hạnh phúc đã được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau và ngày càng trở thành một chủ đề được nhiều ngành nghiên cứu quan tâm. Nhìn chung, các công trình đã làm rõ khái niệm, bản chất, cách tiếp cận và một số hệ thống chỉ báo đo lường hạnh phúc; thống nhất khẳng định hạnh phúc là một phạm trù đa chiều, không chỉ là trạng thái tâm lý cá nhân mà còn phản ánh điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và chất lượng các mối quan hệ giữa con người với con người. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một hệ phương pháp luận thống nhất, toàn diện để đo lường và kiến tạo hạnh phúc phù hợp với mọi hoàn cảnh; đặc biệt, ở Việt Nam, các nghiên cứu còn thiên về tiếp thu lý thuyết và mô hình phương Tây, trong khi yêu cầu “bản địa hóa” thước đo hạnh phúc theo định hướng XHCN ngày càng trở nên cấp thiết.

Đến nay đã có nhiều công trình đã bước đầu khai thác, hệ thống hóa các quan điểm Hồ Chí Minh liên quan đến hạnh phúc. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề trừu tượng, siêu hình. Song, các công trình này chủ yếu tiếp cận từng phương diện riêng lẻ, chưa xây dựng được một hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc; đồng thời, chưa luận giải đầy đủ giá trị và sức

sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trong bối cảnh mới hiện nay. Những khoảng trống nghiên cứu nêu trên đặt ra yêu cầu cần tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu hơn. Từ tổng quan những công trình nghiên cứu đi trước, nghiên cứu sinh nhận thấy đây là nguồn tư liệu quan trọng để tiếp thu, kế thừa và phát triển nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, hoàn thành luận án của bản thân.

Chương 2

KHÁI NIỆM, CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC

2.1. KHÁI NIỆM “HẠNH PHÚC” VÀ “TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC”

2.1.1. Khái niệm “hạnh phúc”

Hạnh phúc là trạng thái thỏa mãn tương đối và hài hòa những nhu cầu vật chất, tinh thần của con người, được hình thành và hiện thực hóa trong hoạt động thực tiễn, dưới những điều kiện lịch sử – xã hội nhất định, gắn với sự phát triển của cá nhân và xã hội.

2.1.2. Khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc”

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc là hệ thống quan điểm nhất quán, toàn diện và sâu sắc về nội hàm, tầm quan trọng, chủ thể, phương thức và điều kiện thực hiện hạnh phúc, hướng tới mục tiêu giải phóng con người, bảo đảm cho mọi người dân có cuộc sống tốt đẹp và phát triển toàn diện.

2.2. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC

2.2.1. Cơ sở lý luận

2.2.1.1. Tiếp thu quan điểm về hạnh phúc trong giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Hồ Chí Minh tiếp thu sâu sắc quan niệm truyền thống của dân tộc về hạnh phúc. Một là, hạnh phúc gắn với lòng yêu nước và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Hai là, hạnh phúc còn gắn với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Ngoài ra, Người còn tiếp thu quan niệm sống hài hòa với thiên nhiên, coi việc xây dựng môi trường sống bền vững là một điều kiện quan trọng bảo đảm hạnh phúc con người.

2.2.1.2. Tiếp thu quan điểm về hạnh phúc trong tinh hoa văn hóa nhân loại

Tinh hoa văn hóa phương Đông: *Nho giáo*, Người kế thừa chọn lọc tinh thần “vì thiên hạ” và khát vọng xã hội “đại đồng”. *Phật giáo*, Người tiếp thu tinh thần từ bi, cứu khổ cứu nạn, nhưng hướng vào giải phóng con người khỏi áp bức, bắt công ngay trong đời sống hiện thực. Kế thừa *Chủ nghĩa Tam dân* của Tôn Dật Tiên, phát triển thành hệ giá trị “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”.

Tinh hoa văn hóa phương Tây, Người kế thừa các giá trị nhân văn của *Ki-tô giáo* như lòng bác ái, yêu thương con người và tinh thần cứu khổ; đồng thời tiếp nhận những tư tưởng *dân chủ tư sản* tiên bộ sản sinh ra các cuộc cách mạng tư sản Pháp, Mỹ.

2.2.1.3. Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về hạnh phúc

Thứ nhất, chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận hình thành thế giới quan và phương pháp luận của Hồ Chí Minh về hạnh phúc. *Thứ hai*, chủ nghĩa Mác – Lênin quyết định tính cách mạng và khoa học trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc.

2.2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.2.1. Thực tiễn lịch sử - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Thực tiễn Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp là cơ sở hiện thực quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc. Nhân dân Việt Nam phải chịu: *Thứ nhất*, nỗi đau mất nước, bị chà đạp và đàn áp trong thân phận nô lệ; *Thứ hai*, nỗi khổ nghèo đói, bị bóc lột và đầu độc từ chính sách độc quyền kinh tế; *Thứ ba*, nỗi nhục mù chữ, bị lạc hậu và chậm tiến dưới chính sách ngu dân; *Thứ tư*, nỗi buồn tranh đấu, bị đàn áp đẫm máu và bế tắc con đường cứu nước.

2.2.2.2. Thực tiễn lịch sử - xã hội thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Tình hình chính trị – xã hội thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX diễn ra những biến chuyển sâu sắc, tạo nên những tiền đề hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc: *Một là*, thực tiễn thống khổ của người lao động chính quốc và nhân dân thuộc địa; *Hai là*, thực tiễn bảo đảm hạnh phúc cho nhân dân ở nước Nga Xô viết.

2.2.3. Nhân tố chủ quan

2.2.3.1. Phẩm chất cá nhân Hồ Chí Minh

Thứ nhất, Hồ Chí Minh có lòng yêu nước, thương dân sâu sắc và khát vọng cống hiến vì hạnh phúc nhân dân. *Thứ hai*, Hồ Chí Minh có tư duy độc lập, sáng tạo trong kiến tạo hạnh phúc. *Thứ ba*, Hồ Chí Minh có ý chí kiên cường, bền bỉ đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân. *Thứ tư*, Hồ Chí Minh có năng lực tổ chức và hiện thực hóa hạnh phúc trong thực tiễn.

2.2.3.2. Trải nghiệm thực tiễn của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh từng bước hình thành và phát triển tư tưởng về hạnh phúc thông qua: *Thứ nhất*, thông qua thực tiễn hoạt động cách mạng; *Thứ hai*, thông qua thực tiễn lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Tiểu kết chương 2

Khái niệm “hạnh phúc” và “tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc” được luận án xác lập như những khái niệm công cụ mang tính định danh, đồng thời là cơ sở lý luận giữ vai trò định hướng xuyên suốt toàn bộ quá trình nghiên cứu. Trong đó, khái niệm “hạnh phúc” được tiếp cận trên nền tảng phương pháp luận mác-xít, được hiểu là trạng thái trong đó con người đạt được sự thỏa mãn hài hòa giữa các nhu cầu vật chất và tinh thần thông qua hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó, khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc” được luận án xác định là một hệ thống quan điểm nhất quán, lấy hạnh phúc của nhân dân làm trung tâm. Cách tiếp cận này tạo lập cơ sở phương pháp luận vững chắc, bảo đảm việc nghiên cứu nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc được triển khai theo hướng logic, hệ thống, khách quan và toàn diện.

Những phân tích trong chương 2 cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc không phải là sự tiếp thu giản đơn hay dập khuôn máy móc, mà là kết quả của quá trình chắt lọc trên lập trường mác-xít vì hạnh phúc của nhân dân. Các quan điểm hạnh phúc trong truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, cùng những quan điểm hạnh phúc trong tư tưởng tiên bộ của tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây đã tạo nên cơ sở quan trọng để hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc gắn với điều kiện cụ thể cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác – Lênin giữ vai trò nền tảng lý luận quyết định, giúp Hồ Chí Minh vượt qua giới hạn của các quan điểm hạnh phúc mang tính cá nhân hoặc đạo đức thuần túy, để xác lập hệ tư tưởng về hạnh phúc gắn liền với mục tiêu cách mạng.

Thực tiễn lịch sử - xã hội Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai đã làm biến đổi sâu sắc cấu trúc kinh tế - xã

hội, đẩy nhân dân vào tình trạng mất độc lập, tự do và bị áp bức toàn diện. Các phong trào yêu nước theo nhiều khuynh hướng khác nhau đều lần lượt thất bại, phản ánh sự khủng hoảng và bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc. Trên nền hiện thực đó, Hồ Chí Minh từng bước hình thành nhận thức về mối quan hệ tất yếu giữa độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, thế giới chứng kiến đời sống khổ cực của giai cấp lao động ở chính quốc và thuộc địa, đồng thời xuất hiện những chuyển biến quan trọng với sự ra đời của nước Nga Xô viết, nơi bước đầu hiện thực hóa các quyền lợi và bảo đảm hạnh phúc của tất cả nhân dân lao động. Những thực tiễn đó đã tác động sâu sắc đến tư duy và lựa chọn con đường cách mạng của Hồ Chí Minh, củng cố niềm tin vào khả năng hiện thực hóa hạnh phúc cho quần chúng nhân dân thông qua con đường cách mạng vô sản.

Các phẩm chất cá nhân cùng quá trình trải nghiệm thực tiễn phong phú của Hồ Chí Minh giữ vai trò quyết định trực tiếp trong việc hình thành tư tưởng của Người về hạnh phúc. Chính sự thống nhất giữa trí tuệ, bản lĩnh, nghị lực, lý tưởng cách mạng và thực tiễn hoạt động phong phú đã tạo nên tính khoa học, nhân văn và cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc là sản phẩm của sự kết hợp biện chứng giữa điều kiện lịch sử – xã hội, nền tảng lý luận cách mạng và nhân tố chủ quan của bản thân Hồ Chí Minh. Đây cũng là cơ sở quan trọng để luận án tiếp tục nghiên cứu nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trong các chương tiếp theo của luận án.

Chương 3

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC

3.1. QUAN NIỆM VÀ NỘI HÀM HẠNH PHÚC

3.1.1. Quan niệm hạnh phúc

Có thể khái quát quan niệm Hồ Chí Minh về hạnh phúc ở ba điểm cơ bản sau: *Một là*, Hồ Chí Minh quan niệm hạnh phúc dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng, gắn liền với hoạt động thực tiễn của quần chúng nhân dân. *Hai là*, Hồ Chí Minh quan niệm hạnh phúc có tính chất toàn diện và gắn với điều kiện lịch sử cụ thể. *Ba là*, Hồ Chí Minh quan niệm hạnh phúc không tồn tại đơn lập, mà luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng với nhiều phạm trù khác.

3.1.2. Nội hàm hạnh phúc

3.1.2.1. Hạnh phúc gắn liền với độc lập, tự do

Độc lập là yếu tố nền tảng trong nội hàm hạnh phúc của Hồ Chí Minh. Độc lập phải là độc lập chân chính, độc lập hoàn toàn và gắn với hòa bình. *Tự do* là yếu tố thiết yếu trong nội hàm hạnh phúc của Hồ Chí Minh.

3.1.2.2. Hạnh phúc gắn liền với dân giàu, nước mạnh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “dân giàu” và “nước mạnh” có mối quan hệ biện chứng, tương sinh và thống nhất với nhau trong nội hàm hạnh phúc. *Trước hết*, “dân giàu” là cơ sở xã hội tạo nên “nước mạnh”. *Bên cạnh đó*, một quốc gia phát triển hùng mạnh, ổn định và phát triển là tiền đề để mọi người dân được sống hạnh phúc.

3.1.2.3. Hạnh phúc gắn liền với bình đẳng

Thứ nhất, bình đẳng phải được hiện thực hóa bằng sự tôn trọng phẩm giá của mỗi quốc gia, dân tộc và quần chúng nhân dân trong đời sống hiện thực. + Ở cấp độ quốc tế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh bình đẳng giữa các quốc gia, dân tộc là điều kiện quan trọng bảo đảm hạnh phúc chung của nhân loại. + Ở cấp độ quốc gia, Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, vợ - chồng, nam – nữ, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. *Thứ hai*, Hồ Chí Minh phân biệt giữa bình đẳng với bình quân cào bằng.

3.1.2.4. Hạnh phúc gắn liền với đoàn kết

Trước hết, Hồ Chí Minh luôn đặt hạnh phúc trên nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *Hơn nữa*, trong nội hàm hạnh phúc của Hồ Chí Minh, đoàn kết còn được mở rộng ra phạm vi quốc tế.

3.2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA HẠNH PHÚC

3.2.1. Hạnh phúc là quyền dân tộc cơ bản

Thứ nhất, Hồ Chí Minh chuyển hóa hạnh phúc từ quyền tự nhiên của cá nhân thành quyền dân tộc cơ bản. *Thứ hai*, Hồ Chí Minh mở rộng tối đa đối tượng thụ hưởng hạnh phúc.

3.2.2. Hạnh phúc là mục tiêu và động lực cách mạng

Thứ nhất, hạnh phúc là mục tiêu của cách mạng. *Thứ hai*, hạnh phúc là động lực của cách mạng.

3.2.3. Hạnh phúc là tiêu chuẩn phản ánh bản chất nhân văn và trình độ tiến bộ của chế độ xã hội

Thứ nhất, từ hạnh phúc, Hồ Chí Minh đánh giá đúng đắn bản chất bóc lột, phản tiến bộ của chủ nghĩa thực dân, đế quốc; *Thứ hai*, từ hạnh phúc, Hồ Chí Minh khẳng định định đặc tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

3.3. CHỦ THỂ VÀ PHƯƠNG THỨC KIẾN TẠO HẠNH PHÚC

3.3.1. Chủ thể kiến tạo hạnh phúc

3.3.1.1. Đảng chân chính cách mạng lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu

Thứ nhất, Đảng với tư cách lực lượng lãnh đạo lấy hạnh phúc nhân dân làm lý tưởng. *Thứ hai*, Đảng có đội ngũ đảng viên lấy hạnh phúc của nhân dân làm lẽ sống của mình.

3.3.1.2. Nhà nước của dân, do dân, vì dân hoạt động trên nguyên tắc sao cho được lòng dân

Trước hết, Nhà nước ban hành được hệ thống pháp luật bảo đảm các quyền hạnh phúc chân chính của người dân. *Bên cạnh đó*, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ, công chức phụng sự vì hạnh phúc của nhân dân.

3.3.1.3. Các tổ chức chính trị - xã hội bảo vệ quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân

Thứ nhất, các tổ chức chính trị - xã hội là “cầu nối” góp phần hiện thực hóa chủ trương, chính sách chăm lo hạnh phúc của nhân dân vào thực tiễn đời sống. *Thứ hai*, để các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công tác dân vận.

3.3.1.4. Nhân dân là chủ thể sáng tạo, tự tạo dựng hạnh phúc của mình

Thứ nhất, Hồ Chí Minh khẳng định nhân dân chứa đựng nguồn lực to lớn tạo nên bước ngoặt của lịch sử. *Thứ hai*, Hồ Chí Minh khơi dậy vai trò chủ thể kiến tạo hạnh phúc từ trong nhân dân, bao gồm: + Tinh thần yêu nước và ý thức trách nhiệm đối với tương lai dân tộc; + Tinh thần tích cực và ý thức tự giác.

3.3.2. Phương thức kiến tạo hạnh phúc

3.3.2.1. Đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân

Trước hết, Hồ Chí Minh khẳng định đấu tranh giải phóng dân tộc là phương thức mở đường cho việc kiến tạo hạnh phúc; *bên cạnh đó*, Người chỉ rõ xây dựng chế độ dân chủ nhân dân là phương thức trực tiếp hiện thực hóa hạnh phúc thực sự cho nhân dân. *Đồng thời*, Người nhấn mạnh

sự thống nhất giữa nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc và nhiệm vụ xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

3.3.2.2. Xây dựng con người mới

Về thực chất của xây dựng con người mới là phương thức cải biến chủ thể của hạnh phúc. *Về nội dung xây dựng con người mới*, Hồ Chí Minh khẳng định phải tích cực bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp của con người XHCN. *Về phương pháp xây dựng con người mới*, Hồ Chí Minh khẳng định xây dựng con người mới là một công việc cần phải có kế hoạch rõ ràng và biện pháp phù hợp.

3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HẠNH PHÚC

3.4.1. Điều kiện chính trị: *Một là*, thực hiện cách mạng vô sản là điều kiện chính trị nền tảng để thực hiện hạnh phúc của nhân dân Việt Nam; *Hai là*, thực hành dân chủ là điều kiện chính trị trực tiếp thực hiện hóa hạnh phúc của nhân dân.

3.4.2. Điều kiện kinh tế: *Thứ nhất*, phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm. *Thứ hai*, bảo đảm công bằng.

3.4.3. Điều kiện văn hoá: *Thứ nhất*, phát huy vai trò chủ thể văn hoá của nhân dân. *Thứ hai*, xây dựng nền văn hoá mới tiến bộ và cách mạng trên các lĩnh vực cụ thể: + Văn hoá chính trị; + Văn hoá giáo dục; + Văn hoá văn nghệ; + Văn hoá lối sống; + Văn hoá pháp luật.

3.4.4. Điều kiện xã hội: *Thứ nhất*, bảo đảm phúc lợi xã hội cho mọi tầng lớp nhân dân. *Thứ hai*, gìn giữ xã hội trật tự, yên bình tạo không gian hạnh phúc cho con người: + Xã hội có trật tự, kỷ cương và ổn định; + Xã hội hòa hợp tôn giáo và dân tộc. *Thứ ba*, Hồ Chí Minh nỗ lực xây dựng môi trường sống nhiều cây xanh, trong lành tạo nền tảng hình thành xã hội hạnh phúc bền vững.

Tiểu kết chương 3

Kết quả nghiên cứu cho thấy hạnh phúc không phải là một nội dung riêng lẻ mà là phạm trù trung tâm, xuyên suốt và có ý nghĩa chi phối trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng và tổng kết sâu sắc thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh đã xây dựng một quan niệm mới về hạnh phúc, vượt ra khỏi những cách hiểu giản đơn coi hạnh phúc chỉ là trạng thái thỏa mãn nhu cầu hay cảm xúc cá nhân. Theo Người, hạnh phúc là kết quả của quá trình con người làm chủ bản thân, làm chủ xã hội và tham gia sáng tạo các giá trị

vật chất, tinh thần cho cộng đồng. Từ đó, Hồ Chí Minh xác lập nội hàm hạnh phúc với các giá trị cốt lõi gồm độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, bình đẳng và đoàn kết. Đây là một chỉnh thể thống nhất, phản ánh sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, giữa quyền con người và quyền dân tộc, giữa mục tiêu giải phóng với mục tiêu phát triển.

Trong tư tưởng của Người, hạnh phúc không chỉ là quyền tự nhiên của mỗi con người mà còn là quyền thiêng liêng của mỗi dân tộc; không chỉ là mục tiêu hướng tới mà còn là động lực tinh thần thúc đẩy tiến trình cách mạng. Đồng thời, hạnh phúc còn được Hồ Chí Minh xác định là tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá bản chất nhân văn và trình độ tiến bộ của một chế độ xã hội. Giá trị của một chế độ không được quyết định bởi những tuyên ngôn chính trị, mà trước hết được thể hiện ở khả năng đem lại cuộc sống hạnh phúc cho quần chúng nhân dân.

Một kết luận quan trọng khác là Hồ Chí Minh không chỉ xác định mục tiêu hạnh phúc mà còn luận giải một cách tương đối toàn diện cơ chế hiện thực hóa hạnh phúc trong đời sống xã hội. Người chỉ rõ hệ thống chủ thể kiến tạo hạnh phúc bao gồm Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân; trong đó nhân dân vừa là mục tiêu phục vụ, vừa là chủ thể trực tiếp sáng tạo nên hạnh phúc của mình. Đồng thời, Hồ Chí Minh xác định các phương thức căn bản để kiến tạo hạnh phúc thông qua đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, phát triển con người mới. Những phương thức đó phản ánh nhận thức nhất quán của Người rằng hạnh phúc không phải là sự ban phát, mà là kết quả của quá trình phát triển không ngừng của toàn xã hội.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn chỉ ra hệ thống điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện hạnh phúc của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Đó là nền độc lập dân tộc gắn liền với quyền làm chủ của nhân dân; sự phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống vật chất đi cùng chế độ phân phối công bằng, hợp lý; một nền văn hóa tiến bộ, giàu tính nhân văn nhằm phát triển toàn diện con người; cùng một môi trường xã hội ổn định, công bằng, an toàn và giàu phúc lợi. Việc đặt các điều kiện này trong mối quan hệ hữu cơ với nhau cho thấy Hồ Chí Minh không tiếp cận hạnh phúc như một trạng thái nhất thời mà như một quá trình phát triển bền vững của con người và xã hội. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc với hệ thống lý luận tương đối hoàn chỉnh, bao gồm quan niệm, nội hàm, tầm quan trọng, chủ thể, phương thức và điều kiện thực hiện hạnh phúc. Điểm đặc sắc của hệ thống lý luận này là sự thống nhất giữa mục tiêu và động lực, giữa giải

phóng và phát triển, giữa khát vọng hạnh phúc với những con đường và điều kiện hiện thực hóa hạnh phúc. Điều đó không chỉ làm nên giá trị nhân văn sâu sắc, tính khoa học và tính thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn khẳng định hạnh phúc của nhân dân chính là đích đến cao nhất và là tiêu chuẩn tối hậu của mọi hoạt động cách mạng.

Chương 4

GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC

4.1. GIÁ TRỊ LÝ LUẬN

4.1.1. Góp phần khẳng định, bổ sung và phát triển quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về hạnh phúc

Thứ nhất, vận dụng sáng tạo quan điểm duy vật lịch sử của các nhà mác-xít về bản chất hiện thực của hạnh phúc, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng hạnh phúc không phải là trạng thái tinh thần thuần túy hay sự an ủi về mặt tâm linh, mà phải được bảo đảm bằng những điều kiện hiện thực của đời sống xã hội. *Thứ hai*, từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về nguồn gốc bất hạnh nằm ở chế độ xã hội có áp bức giai cấp, Hồ Chí Minh đã phát triển thành lý luận giải phóng dân tộc như tiền đề để kiến tạo hạnh phúc. *Thứ ba*, tiếp thu quan điểm mác-xít về đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo thành phương thức kiến tạo hạnh phúc cho nhân dân. *Thứ tư*, kế thừa sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin về sự quy định của các điều kiện kinh tế - xã hội đối với hạnh phúc, Hồ Chí Minh đã đánh giá hạnh phúc một cách toàn diện.

4.1.2. Là nền tảng tư tưởng để Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu XHCN

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc là cơ sở lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu CNXH gắn liền với hạnh phúc của nhân dân trước những biến động lớn của thời đại. *Hai là*, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc còn cung cấp nền tảng lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam đưa hạnh phúc vào đặc trưng bản chất của mô hình CNXH ở Việt Nam. *Ba là*, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc tiếp tục trở thành nền tảng lý luận để Đảng xác định mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

4.1.3. Cung cấp phương pháp luận định hướng nghiên cứu hạnh phúc và hoạch định chính sách

Một là, định hướng nghiên cứu hạnh phúc và hoạch định chính sách từ tính hiện thực của đời sống con người. *Hai là*, định hướng nghiên cứu hạnh phúc và hoạch định chính sách một cách toàn diện và phát triển.

4.2. GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

4.2.1. Là nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy cách mạng Việt Nam thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đã góp phần quan trọng đưa cách mạng Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. *Thứ hai*, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc là động lực quy tụ và phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *Thứ ba*, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đã góp phần quan trọng giúp đất nước vượt qua những khó khăn, thiếu thốn trong những năm đầu giành độc lập, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng thời hình thành một đời sống xã hội mới lành mạnh và tiến bộ.

4.2.2. Là kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước với mục tiêu cao nhất là hạnh phúc của nhân dân

Trên phương diện chính trị, giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc được thể hiện rõ trong quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong suốt bốn thập niên đổi mới. *Trên phương diện kinh tế*, nội hàm hạnh phúc gắn liền với dân giàu, nước mạnh được thể hiện sinh động trong sự nghiệp bốn mươi năm đổi mới đất nước. *Trên phương diện văn hóa – xã hội*, giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc được thể hiện ngày càng rõ nét, luôn coi văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển, đồng thời là nền tảng tinh thần của xã hội.

4.2.3. Cung cấp định hướng đổi mới mô hình phát triển Việt Nam vì hạnh phúc của nhân dân trong kỷ nguyên mới

Thứ nhất, kiên định mục tiêu đổi mới mô hình phát triển đất nước gắn với hạnh phúc của nhân dân. *Thứ hai*, phát huy vai trò của hệ thống chủ thể kiến tạo hạnh phúc. *Thứ ba*, đổi mới phương thức kiến tạo hạnh

phúc trong giai đoạn phát triển mới. *Thứ tư*, bảo đảm các điều kiện nền tảng để hiện thực hóa hạnh phúc của Nhân dân.

Tiểu kết chương 4

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin về hạnh phúc, Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng khẳng định sức sống, giá trị khoa học và khả năng hiện thực hóa nguyên lý mác-xít về giải phóng con người trong những điều kiện lịch sử, văn hóa và xã hội cụ thể của Việt Nam. Đồng thời, tư tưởng ấy đã trở thành một trong những nền tảng tư tưởng quan trọng góp phần giúp Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định chủ nghĩa xã hội trước những biến động phức tạp của thời đại. Trong đó, hạnh phúc của nhân dân được xác định là mục tiêu cao nhất, khẳng định tính chính đáng và sức sống của chế độ xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng ta đã lựa chọn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh nghiên cứu hạnh phúc trên thế giới ngày càng phát triển theo nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng vẫn chưa hình thành được một hệ phương pháp luận thống nhất, những quan điểm của Hồ Chí Minh về hạnh phúc tiếp tục gợi mở những định hướng phương pháp luận có giá trị cho nghiên cứu hạnh phúc và hoạch định chính sách ở Việt Nam hiện nay. Điều này cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc không chỉ có giá trị lịch sử mà còn chứa đựng tiềm năng lý luận tiếp tục được khai thác và phát triển trong bối cảnh hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đã trở thành kim chỉ nam đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới và đổi mới đất nước. Thực tiễn đó khẳng định rằng hạnh phúc không chỉ là mục tiêu cuối cùng của cách mạng mà còn là động lực tinh thần to lớn có khả năng tập hợp, động viên và phát huy sức mạnh của nhân dân trong mọi giai đoạn phát triển. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc tiếp tục khẳng định giá trị thời đại và khả năng định hướng đối với mô hình phát triển lấy con người làm trung tâm, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu cao nhất và là thước đo quan trọng của tiến bộ xã hội. Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất định hướng nhằm góp phần vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc vào sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay. Mặc dù những đề xuất này chủ yếu được tiếp cận từ góc độ nghiên cứu lý luận và chưa thể bao quát toàn bộ những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình kiến tạo hạnh phúc cho nhân dân, song chúng bước đầu góp phần làm rõ những định hướng cơ bản cho việc xây dựng mô hình phát triển hướng tới hạnh phúc trong điều kiện mới. Như vậy, cả trên phương diện lý luận và thực tiễn,

tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc vẫn giữ nguyên giá trị, sức sống và ý nghĩa thời đại. Đây không chỉ là di sản tư tưởng quý báu của dân tộc mà còn là nguồn lực tinh thần và nền tảng định hướng quan trọng cho sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam phát triển phồn vinh, văn minh và hạnh phúc trong thế kỷ XXI.

KẾT LUẬN

Hạnh phúc đã được nghiên cứu rộng rãi trong nhiều ngành khoa học, tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa hình thành được một hệ phương pháp luận thống nhất để nhận thức và đo lường hạnh phúc. Thực tế đó cho thấy hạnh phúc là một phạm trù phức hợp, chịu sự quy định của những điều kiện lịch sử, văn hóa và thể chế cụ thể. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc không chỉ nhằm bổ sung một góc nhìn Việt Nam vào diễn ngôn học thuật về hạnh phúc, mà còn góp phần khẳng định sự cần thiết của việc xây dựng những cách tiếp cận mang tính bản địa phù hợp với từng quốc gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến các khía cạnh khác nhau của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc, song phần lớn mới dừng lại ở việc nghiên cứu những nội dung riêng lẻ hoặc lồng ghép trong các chủ đề rộng hơn. Vì vậy, việc tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc như một chỉnh thể độc lập không chỉ góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu, mà còn cho thấy đây là một hướng tiếp cận có khả năng giải thích nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra đối với sự phát triển của Việt Nam hiện nay. Luận án cũng nhận thức rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc là vấn đề rộng lớn, cần tiếp tục làm sáng tỏ, đặc biệt là ở phương diện lượng hóa và vận dụng trong quản trị phát triển.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu nghiên cứu đi trước và vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, luận án đã xây dựng khái niệm “hạnh phúc” và khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc”. Từ đó có thể nhận diện rõ nét hơn đóng góp đặc sắc của Hồ Chí Minh đối với tư duy về hạnh phúc. Dẫu vậy, luận án mới chủ yếu tập trung làm rõ cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc; việc so sánh sâu hơn với các học thuyết hạnh phúc đương đại trên thế giới vẫn là một hướng nghiên cứu cần được tiếp tục triển khai.

Luận án đã hệ thống hóa và làm rõ những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trên các phương diện: quan niệm và nội hàm hạnh phúc; tầm quan trọng của hạnh phúc; chủ thể và phương thức kiến tạo hạnh phúc; các điều kiện bảo đảm hạnh phúc. Từ kết quả nghiên cứu có thể đi đến kết luận rằng, hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một chỉnh thể thống nhất giữa cá nhân và xã hội, giữa vật chất và tinh thần, giữa quyền được thụ hưởng và trách nhiệm cống hiến, giữa mục tiêu trước mắt và sự phát triển lâu dài của con người. Chính vì vậy, hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là trạng thái được ban phát từ bên ngoài mà là kết quả của quá trình phát huy vai trò chủ thể của

nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Đây là một trong những đặc điểm làm nên giá trị riêng của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc so với nhiều cách tiếp cận khác.

Nghiên cứu giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc cho thấy đây không chỉ là di sản tư tưởng của một giai đoạn lịch sử mà còn là nguồn lực quan trọng đối với sự phát triển đất nước hiện nay. Bên cạnh đó, một khoảng trống nghiên cứu khác mà luận án mới chỉ bước đầu gợi mở là vấn đề “hệ giá trị hạnh phúc Việt Nam”, “bộ chỉ số hạnh phúc Việt Nam” và “cơ sở dữ liệu quốc gia về hạnh phúc”. Thực tiễn quốc tế cho thấy mặc dù các hệ thống đánh giá hạnh phúc ngày càng được hoàn thiện theo hướng đa chiều, song cho đến nay vẫn chưa tồn tại một mô hình đo lường nào có thể phản ánh đầy đủ bản chất phức hợp và vận động của hạnh phúc. Điều này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu xây dựng bộ chỉ báo hạnh phúc Việt Nam dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và những đặc điểm lịch sử, văn hóa, thể chế của Việt Nam. Ở một bình diện rộng hơn, luận án cũng mới chỉ tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc từ góc độ Hồ Chí Minh học. Trong khi đó, hạnh phúc là một hiện tượng đa chiều, liên quan đồng thời đến kinh tế học, xã hội học, tâm lý học, khoa học chính trị, khoa học dữ liệu.v.v.. Vì vậy, một hướng nghiên cứu quan trọng trong tương lai là phát triển các nghiên cứu liên ngành nhằm kiểm chứng, lượng hóa và vận dụng các giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc vào thực tiễn hoạch định chính sách phát triển quốc gia. Đây cũng là con đường để đánh giá đầy đủ hơn giá trị đương đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến những thay đổi sâu sắc về mô hình phát triển, chuyển đổi số, già hóa dân số, biến đổi khí hậu và những thách thức mới đối với chất lượng cuộc sống của con người.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thu, 2025, “Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Hạnh phúc” và dựng xây Việt Nam hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, số ra ngày 03/7/2025, ISSN 2734-9071.
2. Nguyễn Thị Thu, 2025, “Từ “Chủ nghĩa Tam dân” của Tôn Trung Sơn đến tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 70 (7-8/2025), mã số ISSN: 2525-2550, tr. 85-91.
3. Nguyễn Thị Thu, 2025, “Hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh và hàm ý xây dựng mô hình quản trị quốc gia hiện đại”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử*, số ra ngày 28/8/2025, mã số: ISSN e - 2815-5831.
4. Nguyễn Thị Thu, 2025, “Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử*, số ra ngày 24/10/2025, mã số: ISSN e - 2815-5831.